

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO TÀI SẢN

CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 01 năm 2009

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: Ngày 05/02/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	TÀI SẢN	KỶ BÁO CÁO Tháng 01/2009	KỶ TRƯỚC Tháng 12/2008
1	Tiền	258,518,785,379	287,741,562,949
2	Các khoản đầu tư	1,327,085,243,293	1,302,363,749,189
2.1	Trái phiếu	328,005,167,890	326,905,857,276
2.2	Cổ phiếu	999,080,075,403	975,457,891,913
2.2.1	CP niêm yết	624,035,708,200	590,861,293,600
2.2.2	CP chưa niêm yết	375,044,367,203	384,596,598,313
3	Cổ tức được nhận	538,680,000	538,680,000
4	Lãi được nhận	15,420,130,736	12,185,594,444
4.1	Lãi trái phiếu	13,149,656,000	10,918,090,000
4.2	Lãi TGNH	2,270,474,736	1,267,504,444
5	Tiền bán chứng khoán chờ thu	3,506,400	25,188,226,400
6	Các khoản phải thu khác		
7	Các tài sản khác	81,500,000,000	81,500,000,000
	TỔNG TÀI SẢN	1,683,066,345,808	1,709,517,812,982
STT	NỢ	KỶ BÁO CÁO Tháng 01/2009	KỶ TRƯỚC Tháng 12/2008
8	Tiền phải thanh toán mua chứng khoán	5,546,681,000	8,492,260,000
9	Các khoản phải trả khác	3,684,006,833	4,053,509,634
9.1	Phí quản lý quỹ	2,794,663,335	2,833,292,222
9.2	Phí lưu ký, giám sát	167,679,800	169,997,533
9.3	Thù lao BDD	54,000,000	108,000,000
9.4	Phí môi giới CK	125,780,732	263,388,212
9.5	Phí kiểm toán	365,400,000	365,400,000
9.6	Phải trả khác	176,482,966	313,431,667
10	Cổ tức phải trả cho nhà đầu tư VF1		
	TỔNG NỢ	9,230,687,833	12,545,769,634
	TÀI SẢN RÒNG CỦA QUỸ	1,673,835,657,975	1,696,972,043,348
11	Tổng số đơn vị quỹ	100,000,000	100,000,000
12	Giá trị của một đơn vị quỹ	16,738	16,970

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Người lập biểu

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO THAY ĐỔI GIÁ TRỊ TÀI SẢN RÒNG
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 01 năm 2009

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
- 2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
- 3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
- 4 Ngày lập báo cáo: Ngày 05/02/2009

Đơn vị tính: VNĐ

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO Tháng 01/2009	KỲ TRƯỚC Tháng 12/2008
I	Giá trị tài sản ròng đầu kỳ	1,696,972,043,348	1,686,651,983,511
II	Thay đổi trong giá trị tài sản ròng của Quỹ trong kỳ	(23,136,385,373)	10,320,059,837
	Trong đó	-	-
1	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do các hoạt động liên quan đến đầu tư của Quỹ trong kỳ	(23,136,385,373)	10,320,059,837
2	Thay đổi giá trị tài sản ròng của Quỹ do việc phân phối thu nhập của Quỹ cho các nhà đầu tư trong kỳ	-	-
III	Giá trị tài sản ròng cuối kỳ	1,673,835,657,975	1,696,972,043,348
IV	Giá trị của một đơn vị Quỹ	16,738	16,970

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM

Mẫu CBTT - 09

(Ban hành kèm theo Thông tư số 38/2007/TT-BTC ngày 18/04/2007 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn về việc Công bố thông tin trên thị trường chứng khoán)

BÁO CÁO HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ
CỦA QUỸ ĐẦU TƯ CHỨNG KHOÁN VIỆT NAM - VF1

Tháng 01 năm 2009

- 1 Tên công ty quản lý quỹ : Công ty Cổ phần Quản lý Quỹ Đầu tư Việt Nam
2 Tên ngân hàng giám sát : Ngân hàng TMCP Ngoại Thương Việt Nam (Vietcombank)
3 Tên Quỹ : Quỹ đầu tư chứng khoán Việt Nam - VF1
4 Ngày lập báo cáo: Ngày 05/02/2009

STT	CHỈ TIÊU	KỲ BÁO CÁO	KỲ TRƯỚC	LŨY KẾ TỪ ĐẦU NĂM 2009
		Tháng 01/2009	Tháng 12/2008	
I	Thu nhập từ hoạt động đầu tư	4,990,361,146	(66,818,681,058)	4,990,361,146
1	Cổ tức được nhận	902,532,800	(71,101,817,116)	902,532,800
2	Lãi được nhận	4,087,828,046	4,283,136,058	4,087,828,046
2.1	Lãi TGNH	1,856,262,046	2,051,553,058	1,856,262,046
2.2	Lãi trái phiếu	2,231,566,000	2,231,583,000	2,231,566,000
3	Thu nhập khác	300	0	300
II	Chi phí	3,060,387,287	3,971,352,860	3,060,387,287
1	Phí quản lý quỹ	2,794,663,335	2,833,292,222	2,794,663,335
2	Phí lưu ký, giám sát	167,679,800	169,997,533	167,679,800
3	Các loại chi phí khác	98,044,152	968,063,105	98,044,152
	Phí ngân hàng	6,573,676	12,865,967	6,573,676
	Thù lao Ban đại diện	54,000,000	108,000,000	54,000,000
	Phí môi giới bán CK	17,470,476	118,211,506	17,470,476
	Phí quản lý niêm yết & lưu ký	20,000,000	7,917,716	20,000,000
	Phí kiểm toán	0	365,400,000	0
	Phí họp Ban Đại Diện Quỹ VF1	0	180,138,856	0
	Chi phí khác	0	175,529,060	0
III	Thu nhập ròng từ hoạt động đầu tư (I-II)	1,929,973,859	(70,790,033,918)	1,929,973,859
IV	Lãi (lỗ) từ hoạt động đầu tư	(25,066,359,232)	81,110,093,755	(25,066,359,232)
1	Lãi (lỗ) thực tế phát sinh từ hoạt động đầu tư	1,909,649,048	(15,517,356,207)	1,909,649,048
2	Thay đổi về giá trị của các khoản đầu tư trong kỳ	(26,976,008,280)	111,516,729,962	(26,976,008,280)
3	Ghi nhận quyền phát hành thêm cp	0	(14,889,280,000)	0
V	Thay đổi của giá trị tài sản ròng của quỹ do các hoạt động đầu tư trong kỳ (III+IV)	(23,136,385,373)	10,320,059,837	(23,136,385,373)

NGÂN HÀNG GIÁM SÁT

Người lập biểu

CÔNG TY QUẢN LÝ QUỸ

Kế toán trưởng

Tổng Giám đốc

N.T.TUỆ MINH

LÊ THỊ THÀNH TÂM